

ẢNH HƯỞNG CỦA THUẾ TỐI THIỂU TOÀN CẦU ĐẾN NỀN KINH TẾ VIỆT NAM

TS. TRẦN TÚ UYÊN*

Thuế tối thiểu toàn cầu (GMT) hay Trụ cột Hai đang là chủ đề nhận được nhiều sự quan tâm của cả cộng đồng các nhà đầu tư nước ngoài cũng như các quốc gia được nhận đầu tư. Việc triển khai Trụ cột Hai có thể có những ảnh hưởng đáng kể đến chiến lược đầu tư của các tập đoàn lớn cũng như chính sách thu hút đầu tư của nhiều quốc gia. Là điểm đến của nhiều nhà đầu tư nước ngoài, Việt Nam được đánh giá sẽ chịu nhiều tác động trước quyết định áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu, đặc biệt là trong công tác xúc tiến, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư nước ngoài. Trước những ảnh hưởng của thuế tối thiểu toàn cầu, việc nhanh chóng triển khai các giải pháp thích ứng hiệu quả, đồng thời thu hút đầu tư hiện đang là bài toán khó đối với các quốc gia đang phát triển nói chung và Việt Nam nói riêng.

Từ khóa: Thuế tối thiểu toàn cầu, Trụ cột Hai, OECD, BEPS.

The effects of the global minimum tax to Vietnam economy

The Global Minimum Tax (GMT) or Pillar 2 has become a topic of great interest to both the foreign investor countries and the recipient countries. The Pillar 2 implementation can have significant impacts on the investment strategies of large corporations and the investment attraction policies of many countries. As a destination for many foreign investors, Vietnam is expected to be affected by the decision to apply the global minimum tax, especially in promotion, incentives and support for foreign investment. Facing the effects of the global minimum tax, quickly implementing effective solutions and attracting investment is currently a difficult problem for developing countries in general and Vietnam in particular.

Keyword: Global minimum tax, Pillar Two, OECD, BEPS.

1. Đặt vấn đề

Theo trang điện tử của Tạp chí Nhà đầu tư, phát biểu tại hội thảo “Chia sẻ báo cáo công bằng thuế nhìn từ hoạt động của các tập đoàn, ngân hàng đa quốc gia” do Oxfam tổ chức, bà Babeth Ngoc Han Lefur, Giám đốc Quốc gia, tổ chức Oxfam tại Việt Nam cho biết “100 tỷ USD là con số mà các nước đang phát triển (trong đó có Việt Nam) đang bị thất thu hằng năm do hoạt động tránh thuế của các tập đoàn đa quốc gia”. Tại trang điện tử baomoi.com vào đầu năm 2019, theo Nghị viện châu Âu, thiệt hại do lậu thuế đối với 28 nước thành viên ước tính 1000

tỷ Euro hằng năm. Riêng thủ thuật “tối ưu hóa về thuế” gây thiệt hại trên quy mô toàn cầu, một số tính toán ước đoán thiệt hại có thể lên tới 20 nghìn tỷ USD đến 30 nghìn tỷ USD.

Trước hết phải kể đến sự phát triển không ngừng của công nghệ thông tin, quá trình số hóa và toàn cầu hóa trong những năm gần đây phát triển ngày càng sâu rộng, tác động nhiều đến các hoạt động kinh tế xã hội trên toàn cầu. Là bước nhảy vọt của các ngành kinh tế, kinh doanh do có sự hợp tác quốc tế, song cũng là “con dao hai lưỡi” đối với các cơ quan hành chính. Các mô hình kinh doanh mới, các hoạt động thương mại

*Đại học Ngoại thương



điện tử lợi dụng các lỗ hổng trong chính sách thuế và quy trình quản lý thu thuế nhằm trốn, tránh thuế. Bên cạnh đó, sự phát triển không đồng đều giữa các quốc gia và vùng lãnh thổ, sự chênh lệch về trình độ quản lý và sự khác biệt về các chính sách ưu đãi thu hút đầu tư nước ngoài, “cạnh tranh thuế” quốc tế tạo nên những “cuộc đua xuống đáy” giảm thuế thu nhập doanh nghiệp xuống mức thấp nhất nhằm thu hút đầu tư; đều tạo cơ hội cho các tập đoàn đa quốc gia (MNE) lợi dụng để tránh việc thực hiện nghĩa vụ thuế đối với hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong bối cảnh đó, tháng 6/2013, được sự thông qua của Diễn đàn quốc tế chính thức của các Nguyên thủ và Thống đốc ngân hàng G20, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) đã công bố Khung khổ toàn diện về Xói mòn cơ sở thuế và Phân phối lợi nhuận (BEPS) với mục tiêu: Phân chia quyền đánh thuế, thực hiện đánh giá việc phân bổ lợi nhuận của các doanh nghiệp và xây dựng các nguyên tắc phân bổ lợi nhuận toàn cầu, đảm bảo tất cả các doanh nghiệp hoạt động đều phải nộp mức thuế tối thiểu. Thuế tối thiểu toàn cầu hay Trụ cột Hai là một trong những giải pháp mang tính quyết định, ảnh

hưởng đáng kể đến chính sách và chiến lược đầu tư của các quốc gia trên thế giới, đặc biệt là các quốc gia đang phát triển, trong đó có Việt Nam.

Là quốc gia đang phát triển, trên bước đường hội nhập quốc tế sâu rộng, việc tham gia các sân chơi lớn với nhiều quy tắc chung là con đường tất yếu mà Việt Nam sẽ phải đi. Tuy nhiên, việc áp dụng mức thuế tối thiểu toàn cầu đối với các công ty đa quốc gia có những ảnh hưởng như thế nào đến nền kinh tế Việt Nam là vấn đề đáng quan tâm hơn hết.

2. Tổng quan về thuế tối thiểu toàn cầu

2.1. Giới thiệu về thuế tối thiểu toàn cầu

Thuế thu nhập doanh nghiệp tối thiểu toàn cầu (Global Minimum Tax - GMT), gọi tắt là thuế tối thiểu toàn cầu, lần đầu tiên được đề cập bởi Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) là nội dung Trụ cột thứ hai trong hai trụ cột chính của Dự án Xói mòn cơ sở thuế và Phân phối lợi nhuận (BEPS). Vào tháng 12/2021, OECD đã công bố các quy tắc chi tiết nhằm hỗ trợ thực hiện cải cách mang tính bước ngoặt đối với hệ thống thuế quốc tế, nhằm đảm bảo các doanh nghiệp đa quốc gia (MNE) có doanh thu

từ 750 triệu Euro (khoảng 800 triệu USD) trở lên sẽ phải chịu mức thuế tối thiểu 15% đối với tất cả các quốc gia, từ năm 2023.

Tháng 12/2012, Hội nghị Thượng đỉnh G20 diễn ra tại St. Petersburg, các Nguyên thủ và Thống đốc ngân hàng G20, các bộ trưởng tài chính của nhóm G20 đã chính thức giao cho OECD nhiệm vụ giải quyết vấn đề xói mòn cơ sở thuế toàn cầu và phân phối lợi nhuận (BEPS) và xây dựng chương trình hành động cụ thể. Tháng 11/2015, các nguyên thủ quốc gia đã thông qua gói kế hoạch triển khai gồm 15 hành động cụ thể của Dự án BEPS do OECD trình bày. Khối 15 hành động cụ thể được chia ra làm 3 khối chính:

(i) Việc tạo quy tắc mới để loại bỏ việc tránh đánh thuế hai lần;

(ii) Sửa đổi các quy định hiện hành của Thuế quốc tế như chuyển giá, ngăn chặn hành vi lựa chọn quốc tịch của nhà đầu tư (treaty shopping), hoặc định nghĩa về cơ sở thường trú;

(iii) Tăng tính minh bạch cho các công ty đa quốc gia.

Để thực thi Gói 15 hành động của Dự án BEPS về giải quyết tranh chấp, một nhóm đặc biệt gồm các quốc gia và quan sát viên đã được thành lập vào ngày 27/5/2015, để soạn thảo một hiệp định đa phương về Thuế và Công cụ đa phương (MLI - Hiệp định thuế đa phương).

Mục đích của MLI, nói một cách ngắn gọn, là nhằm thực hiện các biện pháp liên quan đến áp dụng hiệp định tránh đánh thuế để ngăn ngừa các hành vi xói mòn cơ sở tính thuế và phân phối lợi nhuận. Các bên ký kết MLI có thể cập nhật một cách hiệu quả các biện pháp kết hợp đối với áp dụng Hiệp định tránh đánh thuế (DTA), mà không cần phải đàm phán lại cho từng DTA. Việt Nam đã đệ trình danh sách 75 hiệp định tránh đánh thuế mà Việt Nam mong muốn lựa chọn là những Hiệp định thuế được áp dụng (CTA), tức là sẽ được sửa đổi thông qua MLI.

Trong khoảng thời gian từ năm 2018-2020, Khung khổ toàn diện của OECD/G20 về BEPS

nghiên cứu các giải pháp dài hạn được xây dựng dựa trên sự đồng thuận của hơn 116 quốc gia (tính đến tháng 5/2018) cho những thách thức về thuế phát sinh từ số hóa nền kinh tế. Trong cuộc họp ngày 29-30/01/2020, OECD đã ra quyết định tiếp tục xây dựng Dự án với cách tiếp cận hai trụ cột, một số nội dung chính bao gồm:

(i) Theo Trụ cột thứ nhất, giải pháp xác định việc phân bổ quyền đánh thuế (“mối liên hệ và phân bổ lợi nhuận”), quốc gia được quyền đánh thuế bổ sung đối với một phần lợi nhuận của công ty đa quốc gia (doanh thu toàn cầu trên 20 tỷ Euro và lợi nhuận trên 10% hằng năm) có hoạt động sản xuất kinh doanh tại quốc gia đó.

(ii) Theo Trụ cột thứ hai, thiết kế một hệ thống để đảm bảo rằng các công ty đa quốc gia trả một khoản mức thuế tối thiểu trên lợi nhuận, cụ thể là 15% đối với lợi nhuận ở nước ngoài của các tập đoàn đa quốc gia. Điều này nhằm giải quyết vấn đề còn lại được Dự án OECD/G20 BEPS xác định.

Ngày 09/02/2021, Việt Nam đã ký kết và chính thức trở thành thành viên thứ 99 của Hiệp định thuế đa phương (MLI) để thực hiện các biện pháp liên quan đến việc áp dụng các hiệp định tránh đánh thuế nhằm ngăn chặn BEPS.

Trong cuộc họp ngày 8/10/2021, các Bộ trưởng Tài chính và Thống đốc Ngân hàng Trung ương G20 đã thông qua Tuyên bố về giải pháp gồm 2 trụ cột để xử lý các thách thức về thuế phát sinh trong quá trình số hóa nền kinh tế và Chương trình triển khai chi tiết, 137 quốc gia và khu vực pháp lý đã đồng ý với đề xuất “Giải pháp Hai Trụ cột để giải quyết các thách thức về thuế đang phát sinh từ số hóa nền kinh tế” của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD). Đề xuất này được thiết lập để có hiệu lực vào năm 2023, nhưng sau đó đã bị trì hoãn đến năm 2024.

Trước những thách thức ngày càng tăng của các hành vi tránh thuế dưới các hình thức BEPS trên toàn cầu, thuế thu nhập tối thiểu toàn cầu được xem như một giải pháp tiềm năng nhằm

giải quyết các thách thức về thuế phát sinh từ quá trình số hóa và toàn cầu hóa của nền kinh tế. Cho đến nay, Khung khổ toàn diện về Xói mòn cơ sở thuế và phân phối lợi nhuận (BEPS) đã nhận được sự đồng thuận và tham gia của 142 thành viên (trong đó có Việt Nam).

2.2. Nội dung thuế thu nhập tối thiểu toàn cầu

2.2.1. Đối tượng chịu thuế và mức thuế suất áp dụng

Theo OECD, Trụ cột Hai sẽ đưa ra mức thuế tối thiểu toàn cầu được đặt ở mức cố định 15%, áp dụng cho các MNE có doanh thu trên 750 triệu Euro (tương đương 800 triệu USD hay 19,5 nghìn tỷ VNĐ) và có mức lợi nhuận trên 10%, khoảng 75 triệu Euro trở lên trong 2 năm của 4 năm liền kề gần nhất. Ước tính sẽ tạo thêm khoảng 150 tỷ USD (tương đương 3,6 triệu tỷ VNĐ) doanh thu thuế toàn cầu hằng năm.

Thuế tối thiểu toàn cầu giải quyết mối quan hệ giữa các công ty mẹ và các công ty con của doanh nghiệp. Theo OECD, “các quốc gia đều có chủ quyền và có thể thiết lập chính sách thuế cho lựa chọn của mình”, thay vì áp đặt mức thuế suất cố định 15% đối với các quốc gia áp dụng, GMT cho phép các quốc gia áp thuế bổ sung trong trường hợp công ty con của MNE có thu nhập chịu thuế thấp thì công ty mẹ phải nộp thuế bổ sung bằng thu nhập của công ty con nhận được so với mức thuế 15%. Điều này tạo động lực cho các quốc gia nâng mức thuế suất thu nhập doanh nghiệp tại quốc gia họ lên tối thiểu 15%. Khi mức thuế suất được áp dụng, các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư tại Việt Nam sẽ bị đánh thuế tối thiểu 15% trên toàn bộ doanh thu mà doanh nghiệp được hưởng bởi chính sách ưu đãi thuế của Việt Nam dành cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI).

2.2.2. Những quy tắc xây dựng thuế tối thiểu toàn cầu

Các quy tắc mô hình Trụ cột Hai cung cấp cho Chính phủ một khuôn mẫu chính xác nhằm giải quyết các thách thức về thuế phát sinh từ

quá trình số hóa và toàn cầu hóa nền kinh tế. Các quy tắc này xác định phạm vi và đặt ra cơ chế cho cái gọi là quy tắc Chống xói mòn căn cứ toàn cầu (GloBE) trong Trụ cột Hai, bao gồm 3 quy tắc chính: Quy tắc tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu (Income Inclusion Rule - IIR), Quy tắc đối với khoản thanh toán chịu thuế dưới mức tối thiểu (Undertaxed Payment Rule - UTPR) và Quy tắc thuế khấu trừ tại nguồn tối thiểu (The Subject to Tax Rule - STTR).

Quy tắc tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu (Income Inclusion Rule - IIR)

Quy tắc tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu là hoạt động tương tự như các quy tắc của công ty nước ngoài được kiểm soát (CFC), được áp dụng đánh thuế đối với từng khu vực pháp lý mà nhóm có công ty con hoặc chi nhánh, tuy nhiên lại không áp dụng với trụ sở chính. Từ đó cho phép quốc gia nơi đặt trụ sở chính của công ty mẹ tối cao được đánh thuế bổ sung công ty mẹ tối cao đối với thu nhập của công ty con chịu thuế ở mức dưới mức thuế tối thiểu là 15%. Quy tắc này đảm bảo rằng tập đoàn MNE phải chịu thuế tối thiểu bất kể trụ sở chính ở quốc gia nào mà không gây ra rủi ro về việc đánh thuế trùng hay đánh thuế quá cao.

Quy tắc đối với khoản thanh toán chịu thuế dưới mức tối thiểu (Undertaxed Payment Rule - UTPR)

Quy tắc thứ hai về thuế tối thiểu toàn cầu được đề xuất là UTPR, sẽ được áp dụng sau IIR và đóng vai trò là điểm tựa cho IIR. UTPR được áp dụng trong trường hợp công ty con đang chịu thuế ở mức thấp hơn mức tối thiểu nhưng chưa bị đánh thuế bổ sung (trong trường hợp quốc gia của công ty mẹ hay công ty mẹ trung gian kế tiếp chưa áp dụng IIR) thì các quốc gia có công ty con thuộc tập đoàn (các quốc gia áp dụng quy tắc UTPR) có quyền thu thuế bổ sung đối với công ty con ở quốc gia đó.

Trong trường hợp có nhiều quốc gia nơi hoạt động của các công ty thành viên của tập đoàn đa quốc gia áp dụng quy định UTPR, mỗi quốc

gia sẽ được phân bổ một phần của số thuế bổ sung dựa trên số lượng nhân viên và giá trị sổ sách ròng của tài sản hữu hình ở mỗi quốc gia. Số thuế mà công ty thành viên đó phải nộp bổ sung theo quy định UTPR được thực hiện bằng cách giảm trừ vào chi phí được trừ hoặc cộng vào nghĩa vụ thuế của công ty thành viên đó.

Quy tắc thuế khấu trừ tại nguồn tối thiểu (The Subject to Tax Rule - STTR)

Quy tắc thuế khấu trừ tại nguồn tối thiểu cho phép quốc gia nơi phát sinh thu nhập (lãi tiền vay, tiền bản quyền và một số khoản thanh toán khác) được quyền đánh thuế ở mức thuế suất tối thiểu 9% đối với các khoản thanh toán thu nhập nêu trên cho bên liên kết chịu thuế ở dưới mức thuế suất tối thiểu 9% này. Để thực hiện

quyền này, các nước phải tham gia ký Hiệp định đa phương sửa đổi quy định tại các hiệp định tránh đánh thuế 2 lần giữa các nước.

Quy tắc thuế bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn (Qualified Domestic Minimum Top-up Tax - QDMTT)

Theo quy định mẫu của OECD, các nước có mức thuế thu nhập doanh nghiệp thực tế thấp hơn 15% được quyền ban hành quy định pháp luật để thu thuế bổ sung theo Quy tắc QDMTT. Việc ban hành các quy định này phải đảm bảo “đạt tiêu chuẩn” theo hướng dẫn của OECD. Các nước nhận đầu tư được quyền ưu tiên thu thuế QDMTT trước khi nước đầu tư áp dụng thuế tối thiểu 15%.

Các bước tính thuế bổ sung theo quy định GloBE

Bảng 1. Các bước tính thuế bổ sung theo quy định GloBE

Bước 1: Xác định đối tượng áp dụng GMT Xác định các tập đoàn đa quốc gia thuộc đối tượng áp dụng (loại trừ các đối tượng dưới ngưỡng doanh thu và thu nhập) và nước đầu tư của các tập đoàn
Bước 2: Xác định thu nhập GloBE theo từng quốc gia Thu nhập GloBE của một quốc gia = Thu nhập GloBE các công ty thành viên - Lỗ GloBE của các Công ty thành viên
Bước 3: Xác định thuế đã nộp theo từng quốc gia Tính số thuế đã nộp sau điều chỉnh theo từng quốc gia bằng tổng số thuế đã nộp sau điều chỉnh của các công ty thành viên trong năm tài chính đó
Bước 4: Tính thuế suất thực tế theo từng quốc gia Tính toán thuế suất thực tế của tập đoàn đa quốc gia chọn các tập đoàn đa quốc gia có thuế suất thực tế dưới mức tối thiểu
Bước 5: Tính thuế suất bổ sung theo từng quốc gia Tính thuế suất bổ sung theo quy định IIR hoặc UPTR cho từng quốc gia

Nguồn: OCED, Nhóm tác giả dịch

Cụ thể các bước tính thuế suất thực tế, thuế bổ sung theo từng quốc gia và thuế bổ sung của từng công ty thành viên (Bước 4) như sau:

Bảng 2. Các bước tính thuế suất thực tế theo từng quốc gia (Bước 4)

Thuế đã nộp sau điều chỉnh tính trên cơ sở từng quốc gia		
Thuế GloBE tính trên cơ sở từng quốc gia = Thuế suất thực tế của từng quốc gia		
Lợi nhuận chịu thuế tối thiểu = Thu nhập GloBE - Thu nhập cơ bản gắn với tài sản hữu hình và lao động (SBIE)	X	Thuế suất bổ sung = Thuế suất tối thiểu (15%) - Thuế suất thực tế theo từng quốc gia
Thuế bổ sung của từng quốc gia = (Lợi nhuận chịu thuế tối thiểu x Thuế suất bổ sung) - Thuế bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn (QDMTT)		

Nguồn: OECD, Nhóm tác giả dịch

3. Thực trạng áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu tại Việt Nam

3.1. Tiến trình áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu tại Việt Nam

Để Việt Nam có thể thu được mức thuế tối thiểu từ tất cả các doanh nghiệp nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam đồng thời đảm bảo được sự hỗ trợ nhà đầu tư trước tác động của loại thuế này, việc nghiên cứu, xây dựng chính sách ứng phó, chính sách hỗ trợ liên quan đến thuế tối thiểu toàn cầu là vô cùng cần thiết.

Năm 2017, Việt Nam đã tham gia và là thành viên thứ 100 của Dự án BEPS. Trên thế giới, việc luật hóa thuế suất tối thiểu toàn cầu được EU triển khai sớm nhất (từ đầu năm 2022), tuy nhiên, theo dự kiến thuế suất tối thiểu toàn cầu sẽ chính thức được áp dụng vào năm 2024. Theo Bộ Tài chính, Việt Nam cũng sẽ chủ động áp dụng quy định thuế tối thiểu toàn cầu theo dự kiến trên (từ năm 2024) để tạo cơ chế thuận lợi nhằm khuyến khích các doanh nghiệp nộp bổ sung thuế tại Việt Nam.

Mục tiêu tổng thể của Nghị quyết mà Bộ Tài chính đề xuất là xây dựng chính sách thuế tối thiểu toàn cầu để áp dụng từ năm 2024 để giữ chân các nhà đầu tư đang hoạt động tại Việt Nam và thu hút nhà đầu tư mới.

Theo Bộ Tài chính, nếu các quốc gia khác đều áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu bắt đầu từ năm 2024, các quốc gia có công ty mẹ sẽ được thu thêm phần thuế chênh lệch năm 2024 ước tính khoảng trên 14.600 tỷ đồng. Trong trường hợp Việt Nam không áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu thì số thu ngân sách nhà nước về thuế thu nhập doanh nghiệp không bị ảnh hưởng.

Nghị quyết sẽ được bổ sung vào chương trình xây dựng luật và thông qua tại kỳ họp Quốc hội tháng 10/2023. Tổng cục Thuế là đơn vị được giao chủ trì, phối hợp với các đơn vị của Bộ Tài chính. Ngoài ra, Tổng cục Thuế cũng chịu trách nhiệm rà soát các số liệu liên quan đến các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, đặc biệt là các đối tượng sẽ được điều chỉnh bởi chính sách này để có giải trình kịp thời.

3.2. Thuận lợi trong quá trình áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu tại Việt Nam

Cho đến nay, giải pháp Hai Trụ cột đã nhận được sự đồng thuận của 142 nước thành viên, trong đó có Việt Nam. Hầu hết các nước thuộc Liên minh châu Âu, Thụy Sĩ, Anh, Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore, Indonesia, Hồng Kông (Trung Quốc), Australia... đã xác nhận sẽ áp dụng quy tắc thuế suất tối thiểu 15%, bắt đầu từ năm 2024. Là thành viên thứ 100 của BEPS,

việc áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu, nhìn chung được đánh giá là sẽ đem đến cho Việt Nam thuận lợi cũng như khó khăn trong quá trình triển khai.

Thứ nhất, việc áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu góp phần hạn chế các hành vi trốn, tránh thuế hay chuyển giá... của những tập đoàn đa quốc gia tại Việt Nam. Theo Bộ Tài chính, số doanh nghiệp FDI báo cáo thua lỗ cả năm 2021 là 14.293, chiếm 55% tổng số doanh nghiệp FDI của cả nước, trong đó nhiều doanh nghiệp lỗ liên tục trong nhiều năm liền mặc dù những doanh nghiệp FDI này đã đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh... Điều này đã khiến cho một câu hỏi được đặt ra “Liệu các doanh nghiệp này có thực sự trong sạch?”

Thứ hai, việc tăng mức thuế lên ít nhất 15% đối với các doanh nghiệp có thể đem lại cho Việt Nam nguồn thu ngân sách mới, đồng thời cung cấp nguồn tài nguyên để thực hiện các biện pháp hỗ trợ khác như xây dựng cơ sở hạ tầng và đào tạo nhân lực. Điều này giúp bù đắp cho những nhà đầu tư phải đối mặt với mức thuế tối thiểu. Nếu chúng ta không tăng mức thuế, số tiền chênh lệch giữa mức thuế ưu đãi mà Việt Nam đang áp dụng và mức tối thiểu 15% sẽ chuyển vào quốc gia khác. Điều này có nghĩa là Việt Nam sẽ bị mất một phần thuế mà nó có thể thu được, làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư.

Nếu Việt Nam không áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu, thì thu ngân sách nhà nước từ thuế thu nhập doanh nghiệp không sẽ không bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, mức thuế ưu đãi hiện tại cho các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) sẽ được chuyển về ngân sách của các quốc gia sở hữu doanh nghiệp FDI tại Việt Nam.

Ngược lại, nếu Việt Nam áp dụng quy định về Thuế bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn, nước này sẽ có quyền thuế bổ sung đối với các doanh nghiệp FDI mà mức thuế thực tế tại Việt Nam

thấp hơn mức tối thiểu 15%. Điều này sẽ dẫn đến tăng thu ngân sách nhà nước.

Theo Tổng cục Thuế, trong các yếu tố thu hút đầu tư nước ngoài, yếu tố ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ đứng gần cuối trong danh sách, chiếm khoảng 28%. Vì vậy, việc áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu sẽ tạo ra một mặt bằng chung về thuế, tránh việc cạnh tranh thuế và giảm thiểu tình trạng chuyển giá, chuyển lợi nhuận, từ đó giữ vững nguồn thu thuế.

3.3. Khó khăn và thách thức trong quá trình áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu tại Việt Nam

Khó khăn dễ thấy nhất là Việt Nam sẽ mất đi lợi thế cạnh tranh. Thực tế cho thấy trong hơn 30 năm qua, Việt Nam thu hút đầu nước ngoài chủ yếu qua việc áp dụng chính sách ưu đãi thuế suất, miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp. Ưu đãi thuế vẫn luôn là một công cụ thu hút đầu tư quan trọng nhất và là mối quan tâm hàng đầu của các nhà đầu tư đến Việt Nam. Chính bởi thế mà từ trước đến nay, luôn có một sự cạnh tranh ngầm giữa các quốc gia mà vẫn được nhắc đến như “cuộc đua xuống đáy” về thuế suất ưu đãi. Có thể nói đây là một tiêu chí quan trọng ảnh hưởng đến xu hướng và quyết định đầu tư của các công ty đa quốc gia khi lựa chọn đầu tư, cũng như mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh tại Việt Nam.

Do đó, nếu mất đi lợi thế về ưu đãi thuế thì nền kinh tế Việt Nam có rủi ro cao về việc các doanh nghiệp nước ngoài sẽ không tiếp tục đào tạo các nguồn nhân lực chất lượng cao cũng như không tiếp tục chuyển giao công nghệ tới Việt Nam. Đầu tư từ nước ngoài vào Việt Nam sẽ bị giảm đi.

4. Đề xuất và kiến nghị giải pháp đối với Việt Nam

Khi các công cụ ưu đãi về thuế không còn phát huy hiệu quả, Việt Nam cần có biện pháp hỗ trợ để duy trì tính cạnh tranh trong thu hút

đầu tư. Các biện pháp hỗ trợ cần đạt được ba mục tiêu quan trọng:

- (i) Vì quyền lợi và lợi ích thực sự cho nhà đầu tư;
- (ii) Không vi phạm các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên;
- (iii) Tuân thủ các quy tắc của Trụ cột Hai.

Một trong các nguyên tắc quan trọng của Trụ cột Hai đưa ra là các quốc gia khi thực hiện các quy tắc của Trụ cột Hai sẽ không được đưa ra các khoản lợi ích cho doanh nghiệp liên quan trực tiếp, hoặc gián tiếp đến việc thực hiện các quy tắc này. Hiểu đơn giản là việc các Chính phủ hoàn lại cho doanh nghiệp các khoản lợi ích tương ứng với số thuế thu được từ việc thực thi các quy tắc này.

Vì vậy, để giảm bớt rủi ro vi phạm các quy tắc của Trụ cột Hai, Chính phủ cần phải cân nhắc các vấn đề sau khi thiết kế chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp:

- (i) Các khoản hỗ trợ phải đảm bảo sẽ không chỉ áp dụng cho những đối tượng bị ảnh hưởng của Trụ cột Hai mà phải mở rộng ra cho các đối tượng khác;
- (ii) Số tiền hỗ trợ không được thể hiện mối liên quan đến số thuế nộp bổ sung;
- (iii) Các nội dung nêu trên không chỉ thể hiện rõ trong nội dung chính sách mà còn phải thể hiện rõ trong quy trình và kết quả của việc thực hiện chính sách đó.

Các phương án hỗ trợ cần được đề xuất phù hợp với quan điểm chỉ đạo về chính sách thu hút đầu tư trong từng thời kỳ. Căn cứ vào quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết 50 ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về Định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030 (Nghị quyết 50), các phương án hỗ trợ cần được đề xuất nhằm:

- Thực hiện mục tiêu thu hút đầu tư có chọn lọc, lấy chất lượng, hiệu quả, công nghệ và bảo vệ môi trường là tiêu chí đánh giá chủ yếu.

- Hỗ trợ cho các dự án công nghệ cao, có hoạt động nghiên cứu phát triển thực hiện tại Việt Nam và có quy mô tác động lớn đến việc phát triển kinh tế xã hội, tạo việc làm cho nền kinh tế.

- Chính phủ cũng có thể linh hoạt điều chỉnh chính sách, thay đổi danh mục sản phẩm ưu tiên để phù hợp với điều kiện kinh tế và định hướng phát triển tại từng thời kỳ.

Về đối tượng, để phù hợp với Nghị quyết 50, Chính phủ có thể xem xét hỗ trợ cho các doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp có quy mô lớn, sản xuất những sản phẩm được khuyến khích.

Về mục đích, các khoản hỗ trợ nên được xem xét trên nhu cầu thực tế và đề xuất cụ thể của từng doanh nghiệp để đảm bảo hỗ trợ đúng, trúng và hiệu quả. Có một số nhóm hỗ trợ mà Chính phủ có thể xem xét đến như:

(i) Hỗ trợ trực tiếp vào các chi phí đầu tư, chi phí nghiên cứu và phát triển cũng như hỗ trợ sản xuất những sản phẩm được ưu tiên thu hút đầu tư nhằm khuyến khích hoạt động đầu tư vào tài sản cố định, hoạt động nghiên cứu phát triển;

(ii) Hỗ trợ chi phí đầu tư xây dựng các công trình bảo vệ môi trường, các hoạt động giảm phát thải nhằm khuyến khích các hoạt động bảo vệ môi trường;

(iii) Trong thời điểm kinh tế suy thoái có thể xem xét việc hỗ trợ các chi phí liên quan đến phúc lợi cho nhân viên như chi phí xây dựng ký túc xá cho công nhân, nhà trẻ, trạm y tế phục vụ cho công nhân tại các khu công nghiệp;

(iv) Hỗ trợ các khoản chi phí để giảm giá thành sản xuất như hỗ trợ tiền điện, tiền xe đưa đón công nhân.

Kết luận

Trước những tác động của thuế tối thiểu toàn cầu đã bắt đầu áp dụng vào năm 2024, nếu Việt Nam không có những giải pháp ứng phó kịp thời, những lợi ích mang lại từ các chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp mà các dự án được hưởng tại Việt Nam sẽ không còn. Đồng thời, ảnh hưởng đến tính hấp dẫn và mất lợi thế cạnh tranh của thị trường Việt Nam trong thu hút đầu tư nước ngoài cũng như ảnh hưởng tới kế hoạch mở rộng đầu tư của các dự án. Chính vì vậy, Chính phủ cần có những đàm phán, trao đổi với các nhà đầu tư bị ảnh hưởng để họ tự nguyện từ bỏ việc áp dụng các điều khoản ổn định tài khóa và nộp thuế tại Việt Nam. Đồng thời cũng cần có các biện pháp hỗ trợ hiệu quả, kịp thời để đảm bảo lợi thế cạnh tranh của các doanh nghiệp khi tiếp tục hoạt động đầu tư kinh doanh tại Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Danh mục tài liệu tham khảo trong nước

1. Anh Minh. (2023). *Đánh giá tác động của thuế tối thiểu toàn cầu đến Việt Nam để có chính sách hợp lý*. Báo Điện tử Chính phủ, truy cập tại: <https://baochinhphu.vn/danh-gia-tac-dong-cua-thue-toi-thieu-toan-cau-den-viet-nam-de-co-chinh-sach-hop-ly-102230418160404986.htm>;
2. Bộ Tài chính. (2023). *Kỷ yếu hội thảo Quy tắc của thuế tối thiểu toàn cầu: Kinh nghiệm áp dụng của các quốc gia, dự kiến tác động và kiến nghị cho Việt Nam*, truy cập tại: [https://mof.gov.vn/webcenter/ShowProperty?nodeId=/UCM12/MOFUCM272908//idcPrimaryFile&revision=latestreleased&rid=1#:~:text=Trong%20%C4%91%C3%B3%2C%20quy%20t%E1%BA%AFc%20GloBE,c%E1%BB%A7a%20BEPS%20t%E1%BB%AB%20n%C4%8-3m%202017](https://mof.gov.vn/webcenter/ShowProperty?nodeId=/UCM12/MOFUCM272908//idcPrimaryFile&revision=latestreleased&rid=1#:~:text=Trong%20%C4%91%C3%B3%2C%20quy%20t%E1%BA%AFc%20GloBE,c%E1%BB%A7a%20BEPS%20t%E1%BB%AB%20n%C4%8-3m%202017;);

3. Duy Phong. (2023). *Quy tắc thuế tối thiểu toàn cầu: Kinh nghiệm áp dụng của các quốc gia, dự kiến tác động và khuyến nghị giải pháp cho Việt Nam*. Tạp chí của Ban Tuyên giáo Trung ương, truy cập tại: <https://tuyengiao.vn/kinh-te/nhip-cau-cong-thuong/quy-tac-thue-toi-thieu-toan-cau-kinh-nghiem-ap-dung-cua-cac-quoc-gia-du-kien-tac-dong-va-khuyen-nghi-giai-phap-cho-144256>;
4. EY. (2022). *BEPS 2.0 Trụ cột Hai – Thách thức, cơ hội và giải pháp cho Việt nam trong thu hút đầu tư nước ngoài*, truy cập tại: https://www.ey.com/vi_vn/tax/beps-20-pillar-two-challenges-opportunities-and-solutions-for-vietnam-in-attracting-fdi#:~:text=Tr%E1%BB%A5%20c%E1%BB%99t%20Hai%20l%C3%A0%20xu%20t%E1%BA%BF%20t%E1%BA%A5t%20y%E1%BA%BFu&text=Quy%20t%E1%BA%AFc%20n%C3%A0y%20nh%E1%BA%B1m%2%C4%91%E1%BA%A3m,h%C6%A1n%20ho%E1%BA%B7c%20kh%C3%B4ng%20ch%E1%BB%8Bu%20thu%E1%BA%BF;
5. Hải Yến. (2023). *Quốc hội sát vai cùng Chính phủ trong thực thi thuế tối thiểu toàn cầu*. Cổng thông tin điện tử Việt Nam, truy cập tại: <https://quochoi.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-quoc-hoi.aspx?ItemID=78718>;
6. Hoài Anh. (2023). *Việt Nam chủ động áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu từ 2024*. Tạp chí của Tổng cục Hải quan, truy cập tại: <https://haiquanonline.com.vn/viet-nam-chu-dong-ap-dung-thue-toi-thieu-toan-cau-tu-2024-177206.html>;
7. Hương Vũ. (2023). *Thuế tối thiểu toàn cầu và các khuyến nghị cho Việt Nam*, truy cập tại: https://www.ey.com/vi_vn/tax/global-minimum-tax-rate-and-key-recommendations-for-vietnam?fbclid=IwAR1nA0d_

Y18xXcwKlCffWOA5Yeyi5poOP388b-QiPRDzEk3Gi-cpyqv-6Kyg;

8. Nguyễn Bích Lâm. (2023). Chuyên gia kiến nghị các giải pháp tạo sức bật mới cho tăng trưởng kinh tế khi thực thi thuế tối thiểu toàn cầu. Cổng thông tin điện tử Chính phủ, truy cập tại: <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/chuyen-gia-kien-nghi-cac-giai-phap-cao-suc-bat-moi-cho-tang-truong-kinh-te-khi-thuc-thi-thue-toi-thieu-toan-cau-119230618093009946.htm>;
9. Nguyễn Đức. (2023). Góp ý thuế tối thiểu toàn cầu: Một góc nhìn từ doanh nghiệp FDI. Báo Điện tử Chính phủ, truy cập tại: <https://baochinhphu.vn/gop-y-thue-toi-thieu-toan-cau-mot-goc-nhin-tu-doanh-nghiep-fdi-10223032914223374.htm>;
10. Nguyễn Thoan. (2017). 4 ngân hàng châu Âu ‘đỉnh’ cáo buộc chuyển giá đang hoạt động tại Việt Nam. Tạp chí điện tử của hiệp hội doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, truy cập tại: <https://nhadautu.vn/4-ngan-hang-chau-au-dinh-cao-buoc-chuyen-gia-dang-hoat-dong-tai-viet-nam-d726.html>;
11. Nhóm phóng viên. (2023). Bài 1: Nỗ lực quốc tế về ngăn chặn BEPS. Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, truy cập tại: <https://dangcongsan.vn/multimedia/mega-story/bai-1-no-luc-quoc-te-ve-viec-ngan-chan-beps-635740.html>;
12. Thùy Linh. (2023). Tiến trình và quy tắc áp dụng thuế suất thuế tối thiểu toàn cầu. Tạp chí Tài chính, truy cập tại: <https://tapchitaichinh.vn/tien-trinh-va-quy-tac-ap-dung-thue-suat-thue-toi-thieu-toan-cau.html>;
13. Thùy Linh, Tùng Dương. (2023). Các chính sách về thuế tối thiểu toàn cầu sẽ được trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 6, truy cập tại: <https://www.quochoitv.vn/cac-chinh-sach-ve-thue-toi-thieu-toan-cau-se-duoc-trinh-quoc-hoi-tai-ky-hop-thu-6-184207.htm>;
14. Văn Chiến. (2023). Thuế tối thiểu toàn cầu: Cơ hội hoàn thiện chính sách, cải cách mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh. Tạp chí điện tử Pháp lý, truy cập tại: <https://phaply.net.vn/thue-toi-thieu-toan-cau-co-hoi-hoan-thien-chinh-sach-cai-cach-manh-me-moi-truong-dau-tu-kinh-doanh-a257040.html>;
15. Đỗ Cao. (2019). Bất công thuế khóa. *Paradise Papers*, truy cập tại: https://lemonde.fr/paradise-papers/article/2017/11/06/au-fond-quel-est-le-probleme-avec-les-paradis-fis-caux_5210700_5209585.html.

Danh mục tài liệu tham khảo nước ngoài

16. OECD. (2022). *Tax Incentives and the Global Minimum Corporate Tax: Reconsidering Tax Incentives after the GloBE Rules*. OECD Publishing. Paris, truy cập tại: <https://www.oecd-ilibrary.org/docserver/25d30b96-en.pdf?expires=1695540161&id=id&accname=guest&checksum=8866775C1267993573ECE95B5FF2E592>;
17. OECD. (2022). *OECD/G20 Inclusive Framework on BEPS Progress report*, truy cập tại: <https://www.oecd.org/tax/beps/oecd-g20-inclusive-framework-on-beps-progress-report-september-2021-september-2022.pdf>;
18. OECD. (2023). *Tax Challenges Arising from the Digitalisation of the Economy - Administrative Guidance on the Global Anti - Base Erosion Model Rules (Pillar Two)*, truy cập tại: <https://www.oecd.org/tax/beps/faqs-two-pillar-solution-to-address-the-tax-challenges-arising-from-the-digitalisation-of-the-economy-july-2022.pdf>;
19. OECD. (2023). *Members of the OECD/ G20 Inclusive Framework on BEPS composition*, truy cập tại: <https://www.oecd.org/tax/beps/inclusive-framework-on-beps-composition.pdf>.